



Hiện trạng thị trường mua bán nợ VN và chính sách phát triển

Mặc dù còn nhiều ý kiến khác nhau, song chúng tôi cho rằng trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường, cùng với sự phát triển đa dạng hóa hàng hóa, thì các loại thị trường cũng sẽ hình thành và phát triển theo. Bởi vậy sự hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ là tất yếu ở VN. Tuy nhiên do tính đặc thù của nền kinh tế thị trường ở VN, nên thị trường mua bán nợ, bên cạnh sự giống nhau, thì cũng có những nét khác biệt so với thị trường mua bán nợ ở các nước khác trên thế giới. Bởi vì hàng hóa của thị trường này đang hầu hết là của doanh nghiệp nhà nước, chưa có sự tham gia của các thành phần kinh tế khác. Hàng hóa này lại thể hiện ở mỗi doanh nghiệp là khác nhau về nguyên nhân nảy sinh, vì vậy các chính sách để phát triển thị trường mua bán nợ cũng có nét riêng biệt ở VN.

Từ khoá: Thị trường mua bán nợ, doanh nghiệp nhà nước, quản lý nhà nước.

các doanh nghiệp và cả các ngân hàng thương mại được lành mạnh, minh bạch, giảm rủi ro trong hoạt động SXKD.

Ở VN, thị trường mua bán nợ đang trong quá trình hình thành, do đó còn khá mới mẻ đối với người bán, người mua và cơ chế vận hành, quản lý của Nhà nước. Chẳng hạn việc mua bán nợ của DNNN mới chỉ có Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của công ty (DATC) của Bộ Tài chính thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ, còn các công ty mua bán nợ của các thành phần kinh tế khác không tham gia.

Về lý thuyết cũng như thực tiễn cho thấy hoạt động mua bán nợ đang được xem là một lối thoát của các doanh nghiệp đang gặp phải nhiều khó khăn về tài chính trong SXKD hiện nay. Nếu không có công ty nào tham gia vào việc mua các khoản nợ đó thì các công ty sẽ lâm vào SXKD cầm chừng, hoặc thu hẹp SXKD, thậm chí chờ xin phá sản.

Về lý thuyết cũng như thực tiễn cho thấy để thị trường mua bán nợ hình thành thì trước hết cần phải phát triển có các công ty chuyên mua bán nợ và tài sản tồn đọng của

các thành phần kinh tế. Nghĩa là phải có những công ty sinh ra với sứ mạng là mua bán các tài sản, khoản nợ của các công ty SXKD đang gặp rủi ro lớn về vốn, nhằm tạo điều kiện để công ty nợ có vốn để tái cấu trúc hoạt động SXKD. Thứ đến phải có những công ty do nhiều nguyên nhân dẫn đến nảy sinh những khoản nợ không thể tự mình trả được, đang có nhu cầu bán các tài sản, khoản nợ đó để có vốn tiếp tục tái SXKD. Thứ 3, phải có hệ thống luật, cơ chế, chính sách vĩ mô tạo hành lang cho thị trường vận hành trôi chảy như những thị trường khác.

Việc hình thành công ty mua bán nợ của Nhà nước vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau, song chúng tôi cho rằng trong điều kiện VN hiện nay, nội lực về tài chính của các công ty mua bán nợ của các thành phần kinh tế khác chưa mạnh, chưa nhiều, chưa có kinh nghiệm, thì sự xuất hiện và tham gia chủ lực ban đầu trong mua bán nợ của các

doanh nghiệp nhà nước phải là các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của nhà nước..

Như vậy khi nảy sinh cung và cầu về mua bán nợ, thì ắt sẽ phải hình thành thị trường mua bán nợ. Song sự hình thành Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản chỉ là một yếu tố trong thị trường. Để thị trường hoạt động, cần phải có các công ty nợ có nhu cầu bán (cung). Khi đã có 2 yếu tố trên, thì phải có cơ chế vận hành-quản lý, phải có cạnh tranh, nếu không sẽ làm cho thị trường mua bán nợ bị méo mó.

Theo tiến trình phát triển kinh tế thị trường ở VN đến năm 2020, chúng ta sẽ tăng số lượng doanh nghiệp với khoảng 1.000.000 DN, quy mô doanh nghiệp sẽ tăng lên, thị trường SXKD không phải chỉ trong nước mà phải ra thị trường toàn cầu. Do tình hình SXKD này càng phức tạp, đòi hỏi các doanh nghiệp phải có tầm nhìn chiến lược tốt, đòi hỏi phải có năng lực tốt điều hành SXKD nếu không nguy cơ

rủi ro cao, sẽ nảy sinh nhiều doanh nghiệp có nhu cầu bán các khoản nợ và tài sản “nguồn cung” sẽ rất nhiều và đa dạng. Về nhu cầu mua lại các khoản nợ đó cũng rất lớn.

Kinh nghiệm của nhiều quốc gia cho thấy mua bán nợ chính là một trong những biện pháp quan trọng để thoát khỏi khủng hoảng. Khi xử lý được nợ xấu sẽ ổn định tài chính trong nước và nâng cao sức mạnh cho các định chế tài chính.

Nhiều nhà quản lý cho rằng nếu không có thị trường mua bán nợ, thì Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản quốc gia trở thành độc quyền. Mà độc quyền thì sẽ dẫn đến hàng loạt vấn đề về tính minh bạch, vấn đề lợi ích nhóm, hiệu quả hoạt động, tiêu cực v.v..

Đã là một thị trường mua bán nợ, thì phải được hình thành trên cơ sở minh bạch, công khai về “hàng hóa” và giá cả và đây là một thách thức đối với nền kinh tế nói chung và trong hệ thống ngân hàng nói riêng.

2. Hiện trạng

Thị trường mua bán nợ ở VN đang trong tiến trình hình thành. Nền nhu cầu (cung) hiện nay khá nhiều, vì số tổng công ty, DNNN có nợ xấu đang tăng lên như: các tổng công ty xây dựng giao thông thuộc Bộ Giao thông & Vận tải, các tổng công ty xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, một số tổng công ty thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị thành viên thuộc Vinashin...chưa kể đến các doanh nghiệp tư nhân, cổ phần, thậm chí cả liên doanh. Cùng với sự phát triển nhanh của kinh tế thị trường toàn cầu hóa, cạnh tranh ngày càng gay gắt, với năng lực điều hành không theo kịp thì nợ của các doanh nghiệp sẽ tăng lên. Nhu cầu bán tài sản và khoản nợ

sẽ ngày càng tăng về số lượng, quy mô và tính đa dạng.

Chẳng hạn riêng trong hệ thống ngân hàng thương mại, tỉ lệ nợ xấu trong toàn hệ thống đang tăng rất nhanh - từ hơn 3% vào cuối năm 2011, lên 6% vào đầu năm 2012 và hiện nay lên đến 10%. Với tỉ lệ nợ xấu 10% trong hệ thống ngân hàng thì chắc hẳn nhiều ngân hàng sẽ có tỉ lệ nợ xấu trên 10% và cũng sẽ có những ngân hàng có tỉ lệ nợ xấu lên tới 30-40% như Habubank vừa qua. Những ngân hàng có nhiều nợ xấu nhất tập trung tại các ngân hàng thuộc nhóm 3 và nhóm 4. Tuy nhiên cũng không nên loại trừ cả các ngân hàng thuộc nhóm 1 và nhóm 2. Bằng các nghiệp vụ kế toán tinh vi, ngân hàng có thể tránh được việc phải hạch toán các khoản nợ vào các nhóm nợ 3,4,5. Điều này phản ánh trên thực tế, trong thời gian qua số liệu về nợ xấu công bố luôn ở mức an toàn.

Nhu cầu mua lại các khoản nợ của các công ty cũng đang gia tăng, hiện nay ở VN, ngoài công ty mua bán nợ của Bộ Tài chính thì có khoảng 20 công ty quản lý và khai thác tài sản (A.M.C). Các công ty quản lý và khai thác tài sản ở VN hiện nay hầu như là do các ngân hàng thương mại (NHTM) đứng ra thành lập và quản lý. Đồ thị dưới đây thể hiện vốn của một số công ty quản lý và khai thác tài sản thuộc các ngân hàng lớn:

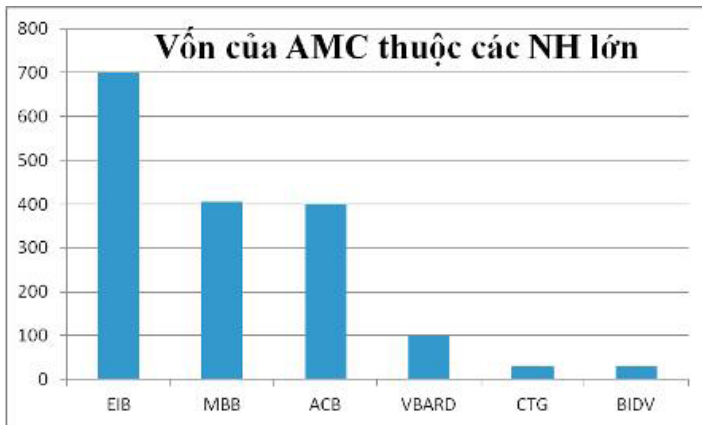
Còn với giá trị nợ xấu từ 14 tỉ USD thì thực sự quy mô của các công ty quản lý và khai thác tài sản VN là không tương xứng khi mà vốn của các công ty mua bán nợ chỉ vài trăm tỉ. Bên cạnh đó, nếu nhìn vào các ngân hàng nhóm 1, chủ yếu các NHTM cổ phần như Eximbank, ACB, MBB còn các NHTM có vốn nhà nước không

thực sự tham gia như CTG, VCB, Agribank, BIDV.

Nợ xấu theo báo cáo chính thức của Ngân hàng Nhà nước, đến ngày 31/3 là 8,6%, tương đương với 202.000 tỉ đồng. Để xử lý khoản nợ xấu này, nhà điều hành cũng gợi ý giải pháp thành lập công ty mua bán nợ xấu quốc gia (AMC) với số vốn 100.000 tỉ đồng. Tuy nhiên, theo Ngân hàng Nhà nước, giải pháp về công ty mua bán nợ xấu vẫn dừng lại ở mức tham khảo và bàn bạc, chứ chưa có gì chính thức, cụ thể. Để xử lý nợ của các công ty, để có vốn tiếp tục SXKD, Công ty mua bán nợ cần một lượng vốn khoảng 40.000-80.000 tỉ đồng tương đương với khoảng 1,6-3,2% GDP của VN năm 2011, trong đó các công ty mua bán nợ có thể huy động trên thị trường gấp 3 lần số vốn hiện có, thì Nhà nước cần cấp cho Công ty này là 15.000 - 20.000 tỉ đồng. Đây thực sự là một khó khăn khó vượt qua trong điều kiện nền kinh tế VN.

Những số liệu trên cho thấy tại VN, nợ xấu phát sinh cao, nhưng thị trường mua bán nợ lại chưa phát triển, do đó việc xây dựng một thị trường mua bán nợ quốc gia được xem là giải pháp để giải cứu thị trường tài chính. Theo ước tính giá trị các khoản nợ xấu của hệ thống NHTM VN là vào khoảng 14 tỉ USD, để công ty công ty quản lý và khai thác tài sản có thể hoạt động thì phải cần 5-7 tỉ USD để xử lý các khoản nợ xấu này. Điều này có nghĩa là các NHTM chỉ có thể thu hồi từ 30-40% giá trị các khoản nợ. Hệ quả sẽ ảnh hưởng đến tổng tài sản và các hệ số an toàn tài chính; tuy nhiên đây là một điều cần thiết để làm trong sạch thị trường tài chính.

Nhiều chuyên gia cho rằng xử



Nguồn: Hoàng Dương (Vietstock)

lý nợ xấu là việc nên quyết định và hành động nhanh thông qua thị trường mua bán nợ, để tránh những hệ lụy tiêu cực cho nền kinh tế. Ngân hàng Nhà nước cũng hứa sẽ đưa ra những biện pháp cụ thể trong năm nay để trình Chính phủ.

Thực tế cho thấy kể từ khi thành lập đến nay, Công ty mua bán nợ của Bộ Tài chính đã thực hiện 118 phương án xử lý nợ với giá trị sổ sách là hơn 7.400 đồng. Như vậy, trung bình mỗi năm, công ty xử lý được 928 tỉ đồng nợ. Tuy nhiên với khoản nợ xấu ngân hàng gia tăng đột biến khoảng 270 nghìn tỉ cuối năm 2012, thì tốc độ xử lý của Công ty mua bán nợ quốc gia phải tăng vốn nhiều lần thì mới đáp ứng đủ.

Ở VN, thị trường mua bán nợ đã manh nha hình thành với sự ra đời của các công ty quản lý tài sản thuộc các ngân hàng và công ty mua bán nợ - DATC thuộc Bộ Tài chính. Do năng lực tài chính hiện tại của các chủ thể thị trường mua bán nợ chưa đủ để giải quyết lượng nợ xấu tăng mạnh lên đến hơn 85 nghìn tỉ đồng, tương đương 3,39% của tổng dư nợ hiện nay.

Thực tế cũng cho thấy điều kiện cho hoạt động như vốn, nhân sự, cơ sở vật chất kỹ thuật ... chưa

đảm bảo cho công ty mua bán nợ phát huy hiệu quả.

Trong bối cảnh năng lực tài chính trong nước hạn chế, nhiều người hiện kỳ vọng vào nguồn vốn nước ngoài. Thị trường mua bán nợ của VN được coi là cơ hội hấp dẫn trong mắt các nhà đầu tư nước ngoài, nhưng khuôn khổ pháp lý đang là rào cản hạn chế nguồn vốn từ bên ngoài, đặc biệt tài sản đảm bảo.

3. Vấn đề đặt ra cần giải quyết để hình thành thị trường mua bán nợ

Chúng tôi đồng tình với nhiều ý kiến của các chuyên gia cho rằng nếu hình thành thị trường mua bán nợ chỉ thông qua việc thành lập các công ty mua bán nợ trực thuộc Ngân hàng Nhà nước nhằm giải quyết các khoản nợ mà doanh nghiệp vay ngân hàng không có khả năng trả, sẽ nảy sinh các vấn đề sau:

Một, Công ty mua bán nợ xấu sẽ mua các khoản nợ xấu của các NHTM và tổ chức tín dụng khác. Hệ quả tỉ lệ nợ xấu của các NHTM sẽ giảm đi. Nhưng xét trên bình diện tổng thể của nền kinh tế, nhất là Ngân hàng Nhà nước, thì Công ty mua bán nợ xấu là thuộc NHNN, nên các khoản nợ xấu của các NHTM chỉ chuyển từ đơn vị này sang đơn vị khác trong hệ

thống ngân hàng mà thôi và cuối cùng Nhà nước phải gánh chịu các khoản nợ đó.

Hai, các doanh nghiệp vay vốn của NHTM, do gặp khó khăn trong SXKD nên không trả được nợ đúng hạn. Do đó, doanh nghiệp không thể tiếp tục vay vốn cho sản xuất, kinh doanh. Và, đó cũng là một nguyên nhân quyết định phát sinh nợ xấu của NHTM. Khi Công ty mua bán nợ xấu mua một khoản nợ xấu của NHTM thì doanh nghiệp vay vốn chưa trả được nợ sẽ trở thành “con nợ” của Công ty mua bán nợ xấu. Khi “chuyển chủ nợ” thì các doanh nghiệp là “con nợ” về bản chất không gì thay đổi lớn. Liệu khoản nợ đã “chuyển chủ” có được khoan lại và doanh nghiệp sẽ tiếp tục được vay vốn ở các NHTM? Chỉ có ngân hàng thương mại nào cho vay mới quyết định vấn đề này.

Ba, sau khi mua các khoản nợ xấu của các NHTM, Công ty mua bán nợ xấu sẽ làm gì với khoản nợ mà doanh nghiệp chuyển sang. Bằng cách nào và bao lâu sẽ thu hồi số hàng hóa nợ xấu đã mua. Rất có thể đem khoản nợ đã mua bán cho một công ty mua bán nợ khác khi họ có nhu cầu. Đây là điều rất dễ diễn ra trong thị trường mua bán nợ. Nếu không thực hiện được những vấn đề trên, thì Công ty mua bán nợ xấu sẽ khó mà tồn tại được lâu dài v.v..

Cơ chế, chính sách, nhất là hệ thống luật pháp chưa đủ để tạo hành lang cho thị trường phát triển. Chẳng hạn công ty mua bán nợ quốc gia nhận sứ mạng mua các món nợ của các công ty nhà nước và cả công ty cổ phần (trường hợp Công ty Bình An TP. Cần Thơ). Vậy thì lợi ích về kinh tế - tài chính mà công ty này nhận được là gì,

nếu rủi ro ai sẽ gánh chịu, chẳng lẽ Nhà nước. Nghĩa là lợi ích mà Nhà nước, công ty mua, công ty bán nhận được là gì, nếu không quản lý tốt sẽ phục vụ cho lợi ích nhóm.

4. Đề xuất chính sách

Người viết đồng thuận với nhiều ý kiến của nhiều chuyên gia, nhà quản lý (xem nguồn tài liệu) cho rằng để hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ cần có các chính sách, giải pháp sau:

1. Nhà nước cần tăng cường giám sát hiệu quả chống nguy cơ lũng đoạn thị trường trong hoạt động mua bán nợ.

Hiện tại và trong tương lai khi mà xu hướng mua bán và sáp nhập (M&A) ở VN diễn ra mạnh mẽ hơn, sẽ tồn tại 2 xu hướng chính: Thứ nhất, các cuộc mua bán và sáp nhập (M&A) giữa các công ty vừa và nhỏ nhằm nâng cao sức cạnh tranh trong cuộc chiến sinh tồn khắc nghiệt của cơ chế thị trường; Thứ hai, các cuộc mua bán và sáp nhập (M&A) của các “đại gia” trong các ngành nghề sản xuất nhằm củng cố hơn vị thế của mình tại thị trường trong nước và vươn ra thị trường quốc tế. Từ đó, thực tế khách quan sẽ tạo ra các tập đoàn kinh tế lớn, có khả năng thu tóm và chi phối độc quyền đối với sự phát triển của ngành, tác động không tốt đến nền kinh tế quốc gia trong bối cảnh hội nhập.

Vì vậy, Nhà nước cần chú ý, một mặt khuyến khích các doanh nghiệp tiến hành các thương vụ mua bán và sáp nhập (M&A), nhưng mặt khác, cũng cần phải ban hành các quy định pháp luật để kiểm soát mức độ độc quyền, chống nguy cơ lũng đoạn thị trường của công ty sau khi mua bán và sáp nhập (M&A).

Nhà nước cần sớm ban hành

các văn bản pháp luật có liên quan để định hướng cho thị trường phát triển ổn định bền vững và nên được điều hành bởi các ban ngành chuyên môn có trách nhiệm quản lý như: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Cục Quản lý cạnh tranh - chống độc quyền.

2. Quốc tế hoá các chuẩn mực kế toán tạo hành lang cho thị trường mua bán nợ hoạt động hiệu quả.

Thực tế cho thấy các chuẩn mực kế toán của VN vẫn còn nhiều điểm khác biệt khá lớn so với các chuẩn mực kế toán quốc tế. Chính vì vậy, trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng của kinh tế VN nói chung và hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A) nói riêng, VN cần quốc tế hoá các chuẩn mực kế toán của mình. Điều này sẽ giúp cho các bên thuận tiện hơn rất nhiều trong việc chuyển đổi các chuẩn mực kế toán và cũng giúp xử lý chính xác hơn các khoản mục tài chính trong các báo cáo tài chính, làm cơ sở cho công tác định giá, mua bán và sáp nhập (M&A) diễn ra thuận lợi, dễ dàng và hiệu quả hơn. Đối với việc trích lập các quỹ dự phòng trong doanh nghiệp và cách xử lý cũng như việc sử dụng các quỹ này, hiện tại Luật Kế toán VN quy định chưa chặt chẽ nên đã tạo điều kiện cho một số công ty lợi dụng lách luật bằng cách trích lập dự phòng rất lớn nhằm làm giảm giá trị của doanh nghiệp...

Việc xử lý các vấn đề kế toán trong các thương vụ mua bán và sáp nhập (M&A) rất phức tạp vì nó liên quan đến lợi ích của 2 bên tham gia và của cả Nhà nước (thuế chuyển nhượng tài sản ...) nhưng hiện nay, chưa có văn bản nào quy định vấn đề này một cách đầy đủ và chi tiết, đây là thiếu sót rất lớn

trong việc hoàn thiện cơ chế của các thương vụ mua bán và sáp nhập (M&A).

3. Nhà nước cần có quy định cụ thể về xử lý các khoản nợ xấu của NHTM và tổ chức tín dụng theo hướng tập trung bán nợ, không chế thời hạn xử lý nợ, nếu quá thời hạn thì phải bán theo giá của tổ chức thẩm định trung gian.

Trong trường hợp nguồn vốn của công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của công ty không đủ để thực hiện mua nợ gắn với tái cấu trúc DN thì đề nghị Nhà nước hỗ trợ vốn (có hoàn trả) cho công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của công ty, hoặc phát hành trái phiếu Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của công ty (được định kỳ định giá lại) để thực hiện xử lý nợ. Đồng thời, cần sớm sửa đổi quy định về xử lý nợ xấu của Ngân hàng Phát triển VN (VDB) theo hướng tạo quyền chủ động cho VDB như các NHTM.

Chỉ khi hình thành được một thị trường mua bán nợ chuyên nghiệp, dần xã hội hóa hoạt động này, thì bài toán cởi bỏ nợ nần cho khối doanh nghiệp nói chung và DNNN nói riêng mới có lời giải trên diện rộng.

4. Mô hình của công ty mua bán nợ quốc gia cần phải được nghiên cứu một cách hợp lý.

Theo các chuyên gia kinh tế thì công ty mua bán nợ nên là một pháp nhân độc lập, tự hạch toán thu chi và mục tiêu phải là vì lợi nhuận. Chỉ khi công ty mua bán nợ sinh lời và hoạt động hiệu quả thì mới giải quyết được nợ xấu. Bên cạnh đó, công ty mua bán nợ chỉ nên nằm dưới sự giám sát của NHNN và không nên chịu ảnh hưởng từ bất kỳ nhóm lợi ích nào.

Để huy động vốn, công ty mua

bán nợ có thể tìm kiếm nguồn vốn từ ngân sách hoặc phát hành trái phiếu do chính phủ bảo lãnh. Như vậy, nguồn vốn của công ty mua bán nợ sẽ là lấy tiền của người dân để khắc phục sửa chữa những sai lầm của các ông chủ ngân hàng. Để bảo đảm các yếu tố như rủi ro đạo đức, bất đối xứng về thông tin, cơ quan giám sát cần đưa ra những cơ chế quy trách nhiệm và cơ chế báo cáo thường xuyên để tiền của dân được sử dụng đúng mục đích

Ngoài ra, nếu có thể đưa công ty mua bán nợ vào hoạt động, không nhất thiết phải tập trung hoàn toàn nguồn vốn vào một công ty mà có thể tạo ra cùng lúc hai hoặc ba công ty mua bán nợ. Bằng cách này có thể tạo ra được môi trường cạnh tranh, phân tán rủi ro trong quá trình xử lý nợ.

5. Lành mạnh hóa thị trường chứng khoán.

Đây là kênh chủ chốt trong hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A), một thị trường chứng khoán minh bạch, tăng trưởng tốt sẽ là thước đo chính xác sức khỏe của các doanh nghiệp niêm yết nói riêng và nền kinh tế nói chung, thông qua đó các cơ quan quản lý cũng có thể kiểm tra, điều tiết, xử lý hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A) trên thị trường hiệu quả hơn.

Nhà nước cần chứng khoán hóa các khoản nợ khó đòi theo 3 phương án. Một, nếu doanh nghiệp có lịch sử quản trị kinh doanh tốt, đang gặp khó khăn về nghĩa vụ trả nợ gốc hoặc do các dự án đầu tư đang triển khai chưa đi vào hoạt động... có thể chuyển một phần nợ gốc thành trái phiếu trung hạn. Điều này nhằm hỗ trợ thanh khoản và giúp doanh nghiệp tồn tại, phát triển. Hai, chuyển nợ quá hạn, nợ xấu thành cổ phần. Đồng thời,

chuyển vị thế các ngân hàng đang là chủ nợ thành cổ đông lớn nắm đa số cổ phần nếu nhận thấy sau tái cấu trúc doanh nghiệp có khả năng tồn tại và phát triển. Theo lý giải của VAFI, đây là cách thức xử lý khá phổ biến theo thông lệ thế giới. Đối với VN, từ trước tới nay đã có rất nhiều trường hợp thành công, không những cứu được doanh nghiệp khỏi nguy cơ giải thể phá sản mà còn bảo toàn được nguồn vốn của các ngân hàng.

Để các điều kiện cơ bản để tiến trình chứng khoán hóa được thành công, theo VAFI, trong vai trò đồng chủ nợ các ngân hàng cần tích cực nâng cao tính cộng đồng hơn nữa, phối hợp với doanh nghiệp để xử lý nợ xấu. Đồng thời, các ngân hàng nên sử dụng các công ty con của mình như công ty quản lý mua bán nợ, công ty chứng khoán hay công ty quản lý quỹ để tham gia chủ động vào tiến trình chứng khoán hóa.

6. Cấp phép cho ngân hàng nước ngoài hoạt động.

Chính phủ cần cho phép một số ngân hàng nước ngoài có tiềm lực tài chính mạnh, quản trị doanh nghiệp tốt mua lại những nhà băng yếu kém. Những ngân hàng yếu kém, theo định nghĩa của VAFI, là những ngân hàng có quản trị kinh doanh yếu kém, có tỉ lệ nợ xấu rất cao.

7. Miễn các loại thuế (thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp...) cho các hoạt động mua bán nợ nhằm thúc đẩy sự hình thành và phát triển của thị trường mua bán nợ.

VAFI cho rằng việc miễn các loại thuế về hoạt động mua bán nợ sẽ làm giảm tổn thất về nợ xấu, thúc đẩy các nhà đầu tư tư nhân tham gia vào thị trường mua bán nợ. Đồng thời, thực hiện giải pháp

này sẽ không làm tổn kém ngân sách nhà nước.

Kinh nghiệm các nước đã thành lập các công ty mua bán nợ quốc gia thì nguồn tiền xử lý nợ xấu gồm một hoặc tất cả các nguồn sau: (i) Nguồn vốn ngân sách nhà nước bằng cách phát hành trái phiếu chính phủ hoặc trái phiếu chính phủ bảo lãnh; (ii) Nguồn vốn đi vay từ ngân hàng trung ương hoặc ngân hàng phát triển; và (iii) Phát hành trái phiếu doanh nghiệp được bảo lãnh bởi Chính phủ. Phần lớn các công ty mua bán nợ đều mua nợ tồn đọng theo giá thị trường. Tuy nhiên, việc áp dụng vào thị trường VN có thể gặp vướng mắc nhiều mặt.

8. Xã hội hóa hoạt động mua bán nợ.

Toàn hệ thống NHTM hiện có 18 công ty mua bán nợ nhưng xét về cung cầu, các công ty mua bán nợ của NH không đủ lực cả về tài chính, cơ chế hoạt động và kỹ năng xử lý. Cần thiết phải cho phép thành lập thêm các công ty mua bán nợ khác theo hướng xã hội hóa. Theo đó, không chỉ có DN nhà nước mới được tham gia vào thị trường này mà sẽ mở rộng hơn, tư nhân cũng có thể được tham gia.

Theo các chuyên gia kinh tế, các công ty mua bán nợ do NH Nhà nước thành lập sẽ góp phần giúp tăng trưởng tín dụng thông qua việc làm sạch bảng tổng kết tài sản của NH và của DN, tạo điều kiện để hoạt động vay và cho vay dễ hơn. Tuy nhiên, hoạt động này chỉ có tác dụng là đòn bẩy, không thể giải quyết nợ xấu của toàn bộ hệ thống NH.

Cần phát triển thị trường trái phiếu để công ty mua bán nợ quốc gia mua nợ rồi bán cho nước ngoài, hoặc tổ chức đầu tư khác để tổ chức

đầu tư đó dùng tài sản đảm bảo phát hành trái phiếu ra thị trường, hay là chứng khoán hóa tài sản xấu.

Bài học của Hàn Quốc cho thấy trong bối cảnh nền kinh tế rơi vào khủng hoảng hoặc trì trệ do tỉ lệ nợ xấu tăng nhanh thì việc hình thành một công ty mua bán nợ tầm cỡ quốc gia để kích thích quá trình xử lý nợ xấu là cần thiết. Việc trì hoãn hình thành một định chế như vậy có thể sẽ làm cho tỉ lệ nợ xấu của hệ thống tăng lên, càng làm cho tình hình kinh tế vĩ mô bị xấu đi.

Ngay cả khi có quyết định hình thành một công ty mua bán nợ xấu như vậy, cộng với một hành lang pháp lý rõ ràng, thì cũng phải mất ít nhất ba tháng công ty đó mới có thể tiến hành được thương vụ đầu tiên. Công ty mua bán nợ mà NHNN dự định thành lập, nếu vận hành tốt, thì đó sẽ là một cú hích mạnh để hơn 20 công ty mua bán nợ trực thuộc các ngân hàng thương mại tham gia giải quyết nợ xấu của hệ thống tín dụng VN. Nếu thành công, nợ xấu của VN có thể quay trở lại mức bình thường, dưới 3%, trong vòng 2 – 3 năm tới.

5. Kết luận

Sự hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ là khách quan hiện nay ở VN. Cũng như các thị trường khác, thị trường mua bán nợ gồm có doanh nghiệp có nhu cầu bán (cung)- doanh nghiệp có nhu cầu mua (cầu). Nghĩa là phải có nhiều chủ thể mua bán trên thị trường và cơ chế, chính sách, luật pháp tạo môi trường, hành lang cho thị trường hình thành, phát triển và sự quản lý của nhà nước. Là một loại thị trường nên sẽ chịu sự chi phối của các quy luật thị trường, nhất là quy luật cung – cầu, quy luật cạnh tranh và các phạm trù giá cả, chi phí, lợi nhuận...

Ở VN chưa có thị trường mua bán nợ theo đúng nội hàm của nó, cái thiếu nhất là hàng hóa nợ mà các doanh nghiệp muốn bán chưa phong phú, lành mạnh, đang chủ yếu là doanh nghiệp nhà nước và ngân hàng thương mại mà trong đó tỉ lệ góp vốn của nhà nước vẫn chiếm ưu thế, chi phối. Trong thị trường vẫn chưa có nhiều các doanh nghiệp thành lập với chức năng chuyên mua bán nợ và nếu có thì số vốn bé nhỏ không đủ mua các khoản nợ lớn. Công ty mua bán nợ quốc gia mua nợ theo chỉ đạo của chính phủ chứ không phải mua theo chiến lược kinh doanh. Cơ chế vận hành, hệ thống luật pháp, cơ cấu tổ chức trên thị trường, các chính sách tạo hành lang, môi trường cho thường trường phát triển chưa đồng bộ, chưa đầy đủ. Tất cả các vấn đề chỉ được giải quyết khi chúng ta hình thành được thị trường mua bán nợ đầy đủ với các bộ phận: hàng hóa của công ty có nhu cầu bán (cung)- nhu cầu của các công ty mua (cầu) và cơ chế vận hành và luật pháp cũng như chính quản lý hiệu quả thị trường này của nhà nước và sự tham gia có trách nhiệm của các bên trên thị trường.

Để thị trường này phát triển cần đẩy nhanh cổ phần hóa DNNN theo đúng tiến độ đề ra, chúng ta cần có môi trường pháp lý thông thoáng cho thị trường này. Cụ thể như Nhà nước cần đưa ra các cơ chế chính sách rõ ràng, cải tiến và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giảm bớt chi phí xử lý nợ giữa ngân hàng và các doanh nghiệp.

Nhà nước cần tạo điều kiện mở rộng các giao dịch thương phiếu và các công cụ thanh toán quốc tế khác để mở rộng phạm vi áp dụng và hiệu quả của các giao dịch mua

bán nợ. Làm sao để đáp ứng được yêu cầu, vừa phải lành mạnh hóa được tài chính, cổ phần hóa được DN, vừa phải bảo toàn vốn nên đã làm trì trệ quá trình xử lý nợ. Trong khi đó, các quốc gia đã triển khai thành công mô hình này không đặt vấn đề bảo toàn vốn và có lợi nhuận đối với tổ chức xử lý nợ mà chỉ đòi hỏi phải tối đa hóa giá trị nợ thu về. Các bước đi cần thiết trước mắt là phải rà soát lại và xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về mua bán nợ, về quan hệ giữa công ty xử lý nợ với các tổ chức tín dụng và các khách nợ. Thậm chí, Nhà nước cũng nên sớm có những quy chế cho phép các công ty thu hồi nợ hoạt động.

Thị trường luôn nhanh nhạy và luôn đáp ứng được đòi hỏi của các chủ thể tham gia, nhưng việc tham gia của các chủ thể có tích cực được hay không nó còn phụ thuộc vào quan điểm và các cơ chế của nhà nước. Để có cơ chế cho thị trường mua bán nợ hoạt động tốt thì cần xác định được giữa một bên là vai trò của nhà nước và một bên kia là vai trò của thị trường. Như đã trình bày trong lời nói đầu là bài viết này dựa trên sự tổng hợp của nhiều chuyên gia. Bên cạnh thành công cũng có những điều chưa thành công. Mong muốn những người đam mê lĩnh vực này cần đi sâu hơn để nghiên cứu, nhằm làm thị trường này phát triển ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hà Huy Tuấn, Phó Chủ tịch UB Giám sát Tài chính Quốc gia.
Hoàng Dương, Đinh Tuấn Minh (*Vietstock*)
Minh Hoàng & Quang Huy, Báo *Lao động*
Phạm Mạnh Thường, Phó Tổng Giám đốc Công ty Mua bán nợ VN, Theo *Vneconomy*
Vũ Đình Ánh, Viện Nghiên cứu Giá cả, Bộ Tài chính